Vikki Digital Bank Securities

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Sáu, 10 Tháng Tư 2026

Dữ liệu thị trường ngày 10/04/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.750	251,91
Thay đổi (điểm)	13,32	0,93
Thay đổi (%)	0,77	0,37
KLGD (triệu cp)	962	90
GTGD (tỷ đồng)	24.658	1.633

NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	840	*(tỷ đồng)*
HNX	24	*(tỷ đồng)*
UPCOM	52	*(tỷ đồng)*

VN-Index

Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

VIC, TCB, BSR, GAS,...

Ảnh hưởng tiêu cực:

VHM, BVH, HPG, FPT,...

VNINDEX XUẤT HIỆN MẪU HÌNH NẾN DOJI, DÒNG TIỀN CÓ SỰ CHỌN LỌC

Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/04, VN-Index tăng 13,32 điểm (+0,77%) lên 1.750 điểm, duy trì đà hồi phục với sắc xanh lan tỏa ở phần lớn các nhóm ngành như tài chính, công nghiệp và tiêu dùng thiết yếu. Dù vậy, diễn biến thị trường cho thấy sự phân hóa rõ nét khi dòng tiền có xu hướng chọn lọc thay vì lan tỏa đồng đều. Nhóm năng lượng vươn lên dẫn dắt với mức tăng mạnh 5,57%, được thúc đẩy bởi BSR tăng trần cùng các cổ phiếu PLX (+4,18%), PVS (+5,6%) và PVD (+4,63%). Bên cạnh đó, nhóm tiện ích và dịch vụ truyền thông cũng ghi nhận diễn biến tích cực khi lần lượt tăng 1,18% và 1,09%, với sự đóng góp của các mã GAS (+2,93%), REE (+0,46%) và VGI (+1,52%). Ở nhóm tài chính, lực cầu xuất hiện tại nhiều cổ phiếu ngân hàng như TCB (+4,37%), VCB (+0,67%) và LPB (+2,71%); tuy nhiên, áp lực chốt lời tại một số mã chứng khoán như TCX (-0,19%), VPX (-1,4%) và SSI (-0,52%) phần nào kìm hãm đà tăng, khiến toàn ngành vẫn chỉ tăng 0,7%. Ở chiều ngược lại, công nghệ thông tin là nhóm ngành duy nhất giảm điểm với mức giảm 0,71%, chịu tác động từ sự điều chỉnh của các cổ phiếu như FPT (-0,77%) và ELC (-0,56%).

Thanh khoản thị trường đạt 24.658 tỷ đồng, giảm 14,68% so với phiên trước, cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trong phiên cuối tuần. Trong khi đó, khối ngoại quay trở lại mua ròng 916 tỷ đồng, tập trung giải ngân tại TCB (218 tỷ), HPG (180 tỷ) và MBB (101 tỷ). Ngược lại, lực bán xuất hiện tại BID (68 tỷ), VHM (44 tỷ) và FRT (37 tỷ), nâng tổng giá trị bán lên 1.532 tỷ đồng.

Thị trường đang trong quá trình kiểm tra lại vùng kháng cự quanh ngưỡng 1.750 điểm cùng với tâm lý thận trọng trong bối cảnh tình hình bất ổn địa chính trị có diễn biến khó lường. Nhà đầu tư nên tiếp tục rà soát danh mục, theo dõi sát sự luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành và ưu tiên các mã có nền tảng tốt cho giai đoạn quý II/2026.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: MBB, VCB, BID, MWG, HHV, HCM, HPG.

Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	74.000
CTG	37.000	32.000
GMD	81.000	67.500
MSN	85.000	70.500
VPB	29.500	24.300
KDH	28.500	23.500
MBB	28.500	24.500

Danh sách công bố ngày 07/04/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 04.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- Trong 2 tháng đầu năm 2026, doanh thu 32.204 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với cùng kỳ (YoY). Điện Máy Xanh (ĐMX, TGDĐ, Topzone, Erablue, thợ ĐMX) đạt 22,8 nghìn tỷ doanh thu, tăng 35% YoY, các ngành hàng công nghệ và điện máy đều tăng trưởng mạnh, EraBlue tăng 96% so với cùng kỳ. Bách Hóa Xanh doanh thu 8,8 nghìn tỷ trong 2T2026, +24% YoY.	07/04/2026	78.000	88.000	74.000	**12,8%**
CTG	- CTG đặt kế hoạch 2026: Tăng trưởng tổng tài sản 5-10%, tín dụng tăng 11% (theo hạn mức NHNN), kỳ vọng được cấp thêm hạn mức đạt 15% như năm 2025, kiểm soát nợ xấu dưới 1,8%. Mục tiêu thu hồi 10.000 tỷ nợ xấu. Dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn lợi nhuận 2025, nếu cộng dồn các năm 2023 và 2024, tổng vốn CTG có thể >100k tỷ	07/04/2026	33.700	37.000	32.000	**9,8%**
GMD	- GMD đặt kế hoạch 2026: LNTT 2.800 tỷ đồng, +12% YoY. Cổ tức 20-22% bằng tiền mặt, và cổ tức bằng cổ phiếu 2:1, tăng vốn điều lệ lên mức 6,5 nghìn tỷ. Duy trì tăng trưởng kép 2026-2030 đạt mức 20%/năm. Sản lượng quý 1 Gemalink ước đạt 526.000 TEU, +20% YoY và Nam Đình Vũ ước đạt 357.000 TEU đi ngang so với Q1.2025	07/04/2026	71.900	81.000	67.500	**12,7%**
MSN	- MSN đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 93.500-98.000 tỷ đồng (+15-20% YoY), LNST 7.250-7.900 tỷ đồng (+7-17% YoY), ESOP 1% tương đương 14,5 triệu cp. Triển vọng đến từ mảng tiêu dùng, khoáng sản, và chuỗi siêu thị.	07/04/2026	75.100	85.000	70.500	**13,2%**
VPB	- Năm 2026, mục tiêu tăng trưởng tín dụng 35%, giảm tín dụng BĐS (dưới 23%). Ngân hàng mẹ đặt mục tiêu nợ xấu dưới 2,5% so với 2,03% năm 2025. Mục tiêu 2026, lợi nhuận VPBankS đạt 6.453 tỷ đồng (+ 44% yoy); OPES 936 tỷ (+47% yoy); FE Credit 1.179 tỷ (+93% yoy), LN hợp nhất VPBank 41.323 tỷ đồng, +35%yoy. Tăng vốn điều lệ lên tối đa 100.000 tỷ đồng.	07/04/2026	26.050	29.500	24.300	**13,2%**
KDH	- KDH đặt kế hoạch 2026: Doanh thu 4.200 tỷ đồng (-10,1% YoY) và LNST 1.500 tỷ đồng (+43,5% YoY). Trọng tâm ghi nhận doanh thu từ dự án Gladia, dự kiến mở bán Gladia phân khu cao tầng 2026 vào Q3.	07/04/2026	25.000	28.500	23.500	**14,0%**
MBB	- MBB đặt kế hoạch 2026: LNTT tăng 15% so với 2025. Tăng tỷ trọng mảng bán lẻ, cùng với đó là mảng sản xuất và mở rộng phân khúc khách hàng FDI. Tăng vốn để đảm bảo CAR trên 9%, đáp ứng Basel III. Tín dụng 2026 mục tiêu tăng 30% yoy, huy động tăng 30% và tổng tài sản tăng 28% yoy, nợ xấu dưới 1,5%. Tăng vốn tối đa 103 nghìn tỷ qua 3 phương án.	07/04/2026	25.600	28.500	24.500	**11,3%**

(*) Danh mục tháng 04.2026 so với tháng 03.2026, chúng tôi loại STB, VCB, HCM, trong khi thêm mới MSN, KDH, GMD, và giữ nguyên MWG, CTG, VPB, MBB. *Nhìn lại tháng 3 đầy biến động, chúng tôi đã lựa chọn nhóm ngân hàng chiếm đa số với 5/7 cổ phiếu, việc này giúp danh mục vững vàng hơn, trong khi nhóm ngân hàng đã giảm sâu tạo nên biên an toàn tốt hơn nhờ bộ đệm định giá. Kết quả tháng 3 khi Vnindex từ ngày 9/3-7/4 tăng 1,5% thì danh mục tăng 3,58%. Bước sang tháng 4, chúng tôi tiếp tục cơ cấu lại danh mục, với kỳ vọng thị trường tạo đáy cân bằng trong tháng này. Với MWG, tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược dài hạn, trong ngắn hạn những câu chuyện mang lại chất xúc tác cho MWG bao gồm IPO chuỗi ĐMX và sự hoạt động hiệu quả của chuỗi này khi doanh thu/cửa hàng tiếp tục cải thiện, chuỗi EraBlue tăng trưởng mạnh, chuỗi An Khang hướng đến lợi nhuận dương năm 2026, Bách Hóa Xanh tăng trưởng cao nhờ mở rộng sang miền Bắc và cải thiện cơ cấu ngành hàng. Trong dài hạn, việc hiện đại hóa ngành bán lẻ, tăng cường quản lý và kiểm soát hàng lậu, các chính sách liên quan đến thuế hộ kinh doanh, tạo nên môi trường kinh doanh cân bằng hơn giữa các kênh truyền thống và hiện đại, giúp cho MWG và MSN có lợi hơn. Với MSN, sau năm 2025 cơ cấu của Mảng tiêu dùng (Masan Consumer-MCH) do sự thay đổi chính sách thuế hộ kinh doanh, bước sang 2026 MCH đóng góp tăng trưởng nhiều hơn, khi lợi nhuận đã cải thiện qua từng quý gần đây, doanh thu 2T2026 của MCH tăng 15,2%; Mảng Bán lẻ (WinCommerce) doanh thu tăng 32% trong 2 tháng đầu năm, mở mới 145 cửa hàng và là kênh phân phối hỗ trợ cho MCH và Masan Meatlife; Mảng Khoáng sản (MSR) quay trở lại là trụ cột khi giá Vonfram tăng mạnh, tháng 3 gấp 4 lần giá trung bình năm 2025, và dự báo duy trì nền cao trong năm 2026 nhờ nguồn cung khan hiếm, nhu cầu cao. Với nhóm ngân hàng, chúng tôi tiếp tục ưa thích 3 ngân hàng quen thuộc là CTG, MBB, và VPB với từng câu chuyện riêng biệt, CTG là ngân hàng có tốc độ tăng trưởng cao trong nhóm ngân hàng quốc doanh, MBB và VPB đều được hưởng lợi nhờ hạn mức room tín dụng cao, MBB với tỷ lệ CASA cao nhất ngành và hệ sinh thái đa dạng, trong khi VPB với sự hỗ trợ vốn chi phí thấp từ SMBC và để ngỏ hợp tác chặt chẽ hơn giữa SMBC và VPB qua các thương vụ bán vốn trong tương lai; và cả 3 ngân hàng trên đều có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong 2026. Với GMD, dự kiến duy trì tăng trưởng cao nhờ vị trí các cảng biển thuận lợi, dự án Gemalink giai đoạn 2 của GMD cũng là dự án sớm nhất của khu vực Cái Mép Thị Vải được đưa vào hoạt động (cuối 2027), khi mà nhu cầu đang cao hơn nguồn cung tại khu vực này, tăng phí bốc dỡ cảng biển, kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước trong quý 1 tăng 23% so với cùng kỳ, giá cổ phiếu GMD giảm trong những phiên đầu tháng 4 do áp lực từ lượng cổ phiếu ESOP. Với KDH, môi trường lãi suất cao đã kéo theo ngành bất động sản suy giảm gần đây, chúng tôi kỳ vọng sẽ sớm có các chính sách về hạ nhiệt lãi suất thời gian tới, và kéo theo tín hiệu mở bán nhiều hơn các dự án từ cuối quý 2, tương tự như năm 2025 khi cũng có nhiều đợt mở bán thời điểm này. Danh mục trên cũng là những cổ phiếu dự kiến có kết quả kinh doanh tăng trưởng trong quý 1 và cũng có nhiều cổ phiếu có tính thị trường cao như ngân hàng, hay MSN hưởng lợi từ câu chuyện nâng hạng thị trường của tháng 4. Tóm lại, căng thẳng khu vực Trung Đông là bài toán khó suy đoán, dẫn đến các chiến lược giao dịch ngắn hạn trở nên rủi ro cao do khó ước tính, nhà đầu tư cần duy trì tỷ trọng danh mục hợp lý để đảm bảo chịu được các cú sốc trong ngắn hạn. Chúng tôi kỳ vọng, sẽ có những câu trả lời rõ ràng hơn về việc mở cửa eo biển Hormuz trở lại trong tháng 4, việc gián đoạn nguồn cung dầu thô và giá dầu cao nếu tiếp tục trong thời gian dài sẽ ảnh hưởng nhiều hơn đến lạm phát, từ đó tác động sâu rộng đến nền kinh tế và tâm lý thị trường chứng khoán.* ***Kiên nhẫn, cẩn trọng, giữ niềm tin, vùng định giá thấp của VNindex đang dần mở ra cơ hội!***

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG

Chính phủ dự kiến thí điểm sàn giao dịch tài sản mã hóa từ quý II/2026, đồng thời hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan trong quý III/2026 theo Nghị quyết 05/2025. Bộ Tài chính đã tiếp nhận 7 hồ sơ đăng ký, trong đó 5 đơn vị đạt yêu cầu gồm TCEX (Techcombank), CAEX (VPBank), LPEX (LPBank), VIXEX và Vietnam Digital Asset (Sun Group); 2 hồ sơ bị loại do chưa đáp ứng tiêu chí. Song song, Thông tư 32/2026 ban hành khung thuế lần đầu cho tài sản mã hóa: giao dịch không chịu VAT nhưng chịu thuế thu nhập 0,1% trên doanh thu với cá nhân và tổ chức nước ngoài; doanh nghiệp trong nước chịu thuế TNDN 20% trên lợi nhuận. Quy định có hiệu lực từ 27/3/2026 trong suốt thời gian thí điểm. Đây được xem là bước hoàn thiện quan trọng về pháp lý, tạo nền tảng cho thị trường tài sản số minh bạch, có kiểm soát tại Việt Nam.

VPB, VPX: OKX đầu tư chiến lược vào CAEX – sàn tài sản số liên quan VPBank – cùng HashKey Capital nhằm giúp công ty nâng vốn lên 10.000 tỷ đồng, đáp ứng điều kiện thí điểm theo Nghị quyết 05/2025. Ngoài vốn, OKX hỗ trợ hạ tầng, tuân thủ, bảo mật, quản trị rủi ro và thanh khoản. CAEX thành lập 2024, VPBankS sở hữu 11%, cổ đông lớn nhất là LynkiD (50%). Việt Nam dự kiến thí điểm thị trường tài sản mã hóa trong 5 năm với số lượng sàn cấp phép hạn chế để kiểm soát rủi ro.

SHB: SHB ký thỏa thuận phát hành riêng lẻ 200 triệu cổ phiếu (4,35%) cho các quỹ lớn như Dragon Capital (34 triệu), KIM (13 triệu), PVI AM (62,5 triệu), PVI Infrastructure (25 triệu), FPT Capital (30 triệu), Hanwha Life (12,5 triệu), VinaCapital (10,55 triệu)... Đây là một phần trong kế hoạch phát hành tổng 750 triệu cổ phiếu nhằm nâng vốn điều lệ lên 53.442 tỷ đồng, dự kiến bổ sung hơn 10.000 tỷ đồng. Thương vụ giúp SHB củng cố vốn, cải thiện CAR và chuẩn Basel. Ngân hàng cũng đã huy động 600 triệu USD vốn quốc tế và đang đàm phán thêm 1 tỷ USD. Ngoài ra, kế hoạch bán 50% còn lại tại SHB Finance cho Krungsri dự kiến hoàn tất sớm nhất quý II/2026, tạo thêm dư địa vốn.

VIC: Vingroup (VIC) phê duyệt phát hành 350 triệu USD trái phiếu quốc tế, kỳ hạn 5 năm, mệnh giá 200.000 USD, niêm yết tại Sở GDCK Vienna. Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không tài sản đảm bảo, nhưng có quyền nhận cổ phiếu Vinpearl (VPL). Trước đó, công ty đã nộp hồ sơ lên UBCKNN. Tính đến cuối 2025, Vingroup có 94.344 tỷ đồng trái phiếu dài hạn, gồm nhiều lô hoán đổi liên quan VHM, VPL và VIC với lãi suất từ 5,5% đến 10%.

VCS: Vicostone ghi nhận năm 2025 doanh thu 4.128 tỷ đồng, LNTT 823 tỷ đồng (lần lượt đạt ~87% và 85% kế hoạch), biên LNTT 20,16%, đòn bẩy thấp và tồn kho giảm mạnh. Năm 2026, công ty theo chiến lược thận trọng, ưu tiên củng cố nội lực thay vì tăng trưởng nhanh, đặt kế hoạch doanh thu 4.186 tỷ (+1,4%) và LNTT 744 tỷ (-10,6%). Trọng tâm gồm phát triển sản phẩm Eco, mở rộng thị trường, tối ưu chi phí với >95% tự chủ nguyên liệu và tăng cường quản trị rủi ro, ESG.

NTP: NTP đặt kế hoạch 2026 doanh thu hơn 7.300 tỷ (+10%), sản lượng tăng 11% nhưng LNTT giảm còn 900 tỷ (-20%) do giá hạt nhựa (PVC, HDPE, PPR) tăng 40% sau xung đột Trung Đông và chi phí tài chính tăng mạnh. Giá bán khó tăng khiến biên lợi nhuận bị thu hẹp, dự kiến giảm hơn 3 điểm %. Doanh thu vẫn được hỗ trợ bởi các dự án (1.750 tỷ) và đầu tư công.

VHC: Vĩnh Hoàn (VHC) đặt kế hoạch 2026 với doanh thu 14.000 tỷ đồng (+16%) và lợi nhuận sau thuế 1.600 tỷ (+13%), đồng thời định hướng mở rộng sang lĩnh vực trồng trọt. Doanh nghiệp dự kiến đầu tư 1.520 tỷ đồng vào nhà máy collagen, chế biến trái cây và thức ăn thủy sản. Năm 2025, công ty đạt 12.021 tỷ doanh thu và 1.418 tỷ lợi nhuận, vượt kế hoạch lợi nhuận. VHC dự kiến trả cổ tức 2026 bằng tiền mặt 30% và kiện toàn nhân sự HĐQT, Ban kiểm soát.

TNG: Nhóm VinaCapital mua thêm 400.000 cổ phiếu TNG ngày 3/4/2026, nâng sở hữu lên 5,2368% và trở thành cổ đông lớn. Tổng nắm giữ hơn 6,7 triệu cổ phiếu. Trước đó, Dragon Capital cũng nâng tỷ lệ lên 5,0584%. Ngoài ra, Phó Chủ tịch Nguyễn Đức Mạnh mua hơn 3,9 triệu cổ phiếu, tăng sở hữu lên 12,041%.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINIDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0.43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINIDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINIDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

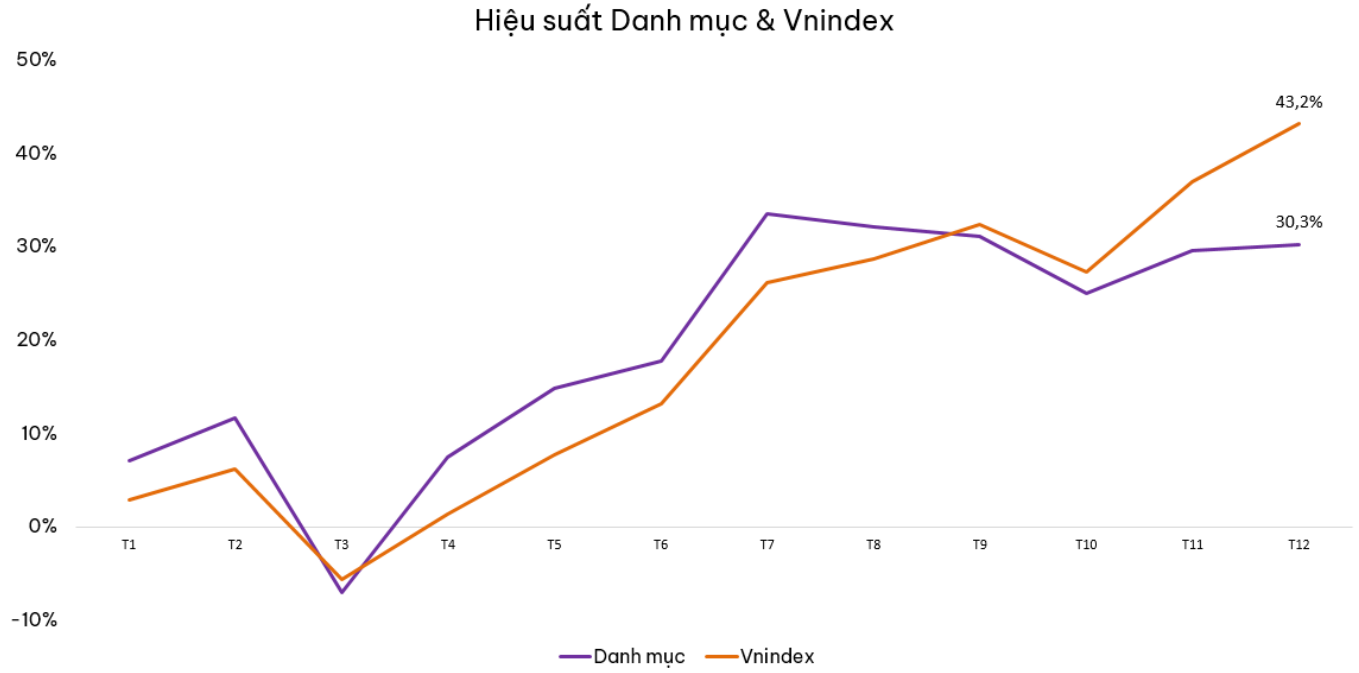

(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt số tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

Danh sách khuyến nghị tháng 1 (13/01)

Danh sách khuyến nghị tháng 2 (07/02)

Danh sách khuyến nghị tháng 3 (07/03)

Danh sách khuyến nghị tháng 4 (09/04)

Danh sách khuyến nghị tháng 5 (07/05)

Danh sách khuyến nghị tháng 6 (06/06)

Danh sách khuyến nghị tháng 7 (07/07)

Danh sách khuyến nghị tháng 8 (08/08)

Danh sách khuyến nghị tháng 9 (08/09)

Danh sách khuyến nghị tháng 10 (07/10)

Danh sách khuyến nghị tháng 11 (07/11)

Danh sách khuyến nghị tháng 12 (08/12)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khóan gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

- **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

- **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.